

**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE**

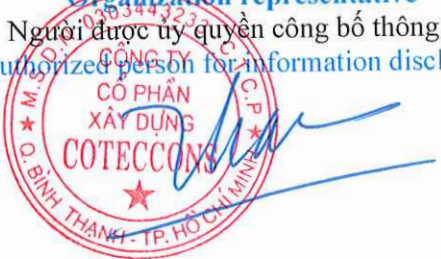
Kính gửi/ To: - Ủy Ban Chứng Khoán nhà nước/ **State Securities Commission of Vietnam**
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh/ **Vietnam Exchange/ Hochiminh Stock Exchange**

- Tên tổ chức/ **Name of organization**: Công ty Cổ phần Xây Dựng Coteccons
 - Mã chứng khoán/ **Stock code**: CTD
 - Địa chỉ/ **Address**: 236/6 Điện Biên Phủ, P. Gia Định, TP. HCM
 - Điện thoại liên hệ/ **Tel.**: (84) (28) 35142255 - Fax: (84) (28) 35142277
 - E-mail: bodsecretary@coteccons.vn
- Nội dung thông tin công bố/ **Contents of disclosure**:
 - Báo cáo quản trị bán niên 2025/ **Report on the semi-annual 2025 Corporate Governance (CG)**.
Bản cung cấp thông tin về quản trị bán niên 2025/ **Provide information about the semi-annual 2025 CG of the Company**.
 - Báo cáo tài chính riêng Quý 4/2025 và Giải trình chênh lệch trong thuyết minh/ **Separate financial statements for Quarter 4/2025 and explanation of variances in the disclosures**.
 - Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 4/2025 và Giải trình chênh lệch trong thuyết minh/ **Consolidated financial statements for Quarter 4/2025 and explanation of variances in the disclosures**.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/07/2025 tại đường dẫn: <https://coteccons.vn/investor-relations-vn/> // **This information was published on the company's website on July 30th, 2025, as in the link <https://www.coteccons.vn/en/investor-relations/>.**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ **We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.**

**Tài liệu đính kèm/
Attached documents:**
- Như mục 2/ **As item 2.**

**Đại diện tổ chức
Organization representative**
Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized person for information disclosure



ĐINH THỊ HỒNG THẨM

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG COTECCONS
COTECCONS CONSTRUCTION JOINT
STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số/ No.: 4982/2025/CV-CTD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025
HCMC, July 30th, 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE
(Semi-annual/ 2025)**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG COTECCONS/ COTECCONS CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ trụ sở chính/Address of head office: 236/6 Điện Biên Phủ, Phường Gia Định, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại/Telephone: 028. 3514 22 55 Fax: 028. 3514 22 77 Email: contact@coteccons.vn
- Vốn điều lệ/Charter capital: 1.036.332.610.000 đồng
- Mã chứng khoán/Stock symbol: CTD
- Mô hình quản trị công ty/Governance model: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng giám đốc (TGD)/Giám đốc/ General Meeting of Shareholders, The Board of Directors (BOD), The Supervisory Board (SB), Chief Executive Officer (CEO)/Director.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ The function of internal audit: Completed

MỤC LỤC/ TABLE OF CONTENT

I.	Hoạt động của ĐHĐCĐ/ Activities of the General Meeting of Shareholders	3
II.	Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi-annual report).....	4
1.	Thông tin về thành viên HĐQT/ Information of the BOD' members.....	4
2.	Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors	4
3.	Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD/Supervising activities the BOM by the BOD	4
4.	Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)/ Resolutions/ Decisions of the BOD (Semi-annual report):.....	5
III.	Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Supervisory Board (Semi-annual report):	8
1.	Thông tin về thành viên BKS/ Information about members of BOS:	8
2.	Cuộc họp của BKS/ Meetings of BOS	8
3.	Chi tiết nội dung các cuộc họp của BKS/ Detail BOS's meeting contents.....	8
4.	Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/ Supervising BOD, BOM and shareholders by BOS or Audit Committee:	8
5.	Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the BOS, Audit Committee, the BOM, BOD and other managers:	8
6.	Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ Other activities of the BOS and Audit Committee (if any): None.....	9
IV.	Ban Điều hành/Board of Management.....	9
V.	Kế toán trưởng/Chief Accountant	9
VI.	Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:	9
VII.	Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company	9
1.	Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company	9
2.	Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.	9
3.	Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:	10
4.	Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ Transactions between the Company and other objects	10
VIII.	Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng năm 2025/ Share transactions of internal persons and their affiliated persons in in the First Half of 2025	10
1.	Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ The list of internal persons and their affiliated persons/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company	10
2.	Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:	10
3.	Các vấn đề cần lưu ý khác/ Other significant issues	10
PHỤ LỤC 1:	DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY.....	11
ANNEX 1:	LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY	11
PHỤ LỤC 2:	GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ	21
ANNEX 2:	TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS, AND RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON	21
PHỤ LỤC 3:	DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ.....	25
ANNEX 3:	THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS.....	25
PHỤ LỤC 4:	GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY	44
ANNEX 4:	TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS ON SHARES OF THE LISTED COMPANY	44

I. Hoạt động của ĐHĐCĐ/ Activities of the General Meeting of Shareholders

Năm tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons bắt đầu từ 01/07 - 30/6, vì vậy trong 06 tháng đầu năm dương lịch 2025, Công ty chưa tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, cho nên trong phạm vi báo cáo này, Công ty sẽ trình bày các Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2025 được tổ chức vào ngày 19/10/2024.

Coteccons's fiscal year runs from July 1 to June 30. As a result, no AGM was held in the first half of calendar year 2025. This report presents the resolutions of the AGM for fiscal year 2025, held on October 19, 2024.

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tình hình thực hiện Implementation
1.	01/2024/NQ-ĐHCD	19/10/2024	Thông qua các báo cáo thường niên năm 2024. <i>Approval of the Company's reports annual in 2024.</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
2.	02/2024/NQ-ĐHCD	19/10/2024	Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán và kết quả kinh doanh năm 2024. <i>Approval of the Audited Financial Statements for 2022 and the 2022 business results.</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
3.	03/2024/NQ-ĐHCD	19/10/2024	Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức. <i>Approval of the Profit distribution plan and dividend payment.</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
4.	04/2024/NQ-ĐHCD	19/10/2024	Thông qua Kế hoạch kinh doanh Năm tài chính 2025 (kể từ 01/07/2024 đến 30/06/2025). <i>Approval of the business plan for the Fiscal year 2025 (from July 1st, 2024 to June 30th, 2025).</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
5.	05/2024/NQ-ĐHCD	19/10/2024	Thông qua Báo cáo thù lao của thành viên HĐQT, BKS năm tài chính 2024 và Tổng thù lao của thành viên HĐQT và BKS năm tài chính 2025 (kể từ ngày 01/07/2024 đến 30/06/2025). <i>Approval of the report on the fiscal year 2024 remuneration for BOD and BOS and the remuneration of the BOD, BOS for Fiscal year 2025 (from July 1st, 2024 to June 30th, 2025).</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
6.	06/2024/NQ-ĐHCD	19/10/2024	Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Năm tài chính 2025 (từ 01/07/2024 đến 30/06/2025). <i>Approval of the selection of the auditing firm for the Fiscal year 2025 (from July 1st, 2024 to June 30th, 2025).</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>
7.	07/2024/NQ-ĐHCD	19/10/2024	Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. <i>Approval of the plan for issuing shares to increase charter capital from owner's equity.</i>	Đang thực hiện <i>On-going</i>

Stt No.	Số Nghị quyết/Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tình hình thực hiện Implementation
8.	08/2024/NQ-ĐHCĐ	19/10/2024	Thông qua Phương án sử dụng cổ phiếu quỹ để bán cho người lao động theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP). <i>Approval of the plan for selling treasury shares to employees (ESOP Program).</i>	Hoàn thành <i>Completed</i>

II. Hội đồng Quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (Semi-annual report)

1. Thông tin về thành viên HĐQT/ Information of the BOD' members

Stt No.	Thành viên HĐQT/ BOD' members	Chức vụ/ Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành) Independent members of the BOD, Non-executive members of the BOD)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the BOD/ Independent members of the BOD</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
1.	Ông/Mr. Bolat Duisenov	CT. HĐQT/ Chairman	30/06/2020	
2.	Ông/Mr. Talgat Turumbayev	Thành viên HĐQT/ BOD member	29/06/2017	
3.	Ông/Mr. Herwig Guido H. Van Hove	Thành viên HĐQT/ BOD member	30/06/2020	
4.	Ông/Mr. Tan Chin Tiong	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent BOD Member	29/06/2017	
5.	Ông/Mr. Tống Văn Nga	Thành viên độc lập HĐQT/ Independent BOD Member	26/04/2021	
6.	Ông/Mr. Phạm Quang Vũ	Thành viên HĐQT/ BOD member	25/04/2022	
7.	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên HĐQT/ BOD member	25/04/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors

Stt No.	Thành viên HĐQT/ Board of Director' member	Số buổi họp HĐQT tham dự/ Number of meetings attended by BOD	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Lý do không tham dự họp/Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Bolat Duisenov	09/09	100%	
2.	Ông/Mr. Talgat Turumbayev	09/09	100%	
3.	Ông/Mr. Herwig Guido H. Van Hove	09/09	100%	
4.	Ông/Mr. Tan Chin Tiong	09/09	100%	
5.	Ông/Mr. Tống Văn Nga	09/09	100%	
6.	Ông/Mr. Phạm Quang Vũ	09/09	100%	
7.	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	09/09	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban TGD/Supervising activities the BOM by the BOD

Trong 6 tháng đầu năm 2025, HĐQT đã thực hiện đầy đủ vai trò giám sát đối với hoạt động điều hành của Ban TGD thông qua các hình thức như: họp định kỳ, xem xét báo cáo kết quả kinh doanh, tình hình tài chính và tiến độ triển khai các dự án quan trọng. Các ý kiến chỉ đạo và khuyến nghị của HĐQT đã được Ban TGD tiếp thu và triển khai kịp thời nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ đúng mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

Bên cạnh vai trò giám sát, HĐQT cũng thực hiện chức năng định hướng chiến lược, đưa ra các định hướng phát triển trung và dài hạn cho Công ty. HĐQT đồng hành, hỗ trợ Ban TGD trong quá trình tổ chức thực hiện chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời đảm bảo sự phù hợp với tình hình thực tế và bối cảnh thị trường.

During the first half of 2025, the BOD fully exercised its supervisory role over the operations of the BOM through regular

meetings, review of business performance reports, financial status, and the progress of key projects. The BOD's directives and recommendations were timely adopted and implemented by the BOM, ensuring that the Company's operations remained aligned with the approved goals and plans.

In addition to its supervisory function, the BOD also fulfilled its role in strategic orientation by setting out medium- and long-term development directions for the Company. The BOD closely accompanied and supported the BOM in implementing the strategies approved by the General Meeting of Shareholders, while ensuring they remained aligned with actual business conditions and market context.

- Giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ theo đúng quy trình và tiến độ đề ra.
Supervise the resolutions' implementation of the BOD and AGM following the procedures and set schedules.
- Đồng hành cùng Ban TGD tiếp xúc với các khách hàng, chủ đầu tư hiện hữu để khẳng định các cam kết về an toàn, chất lượng, tiến độ, tài chính và mở rộng tập khách hàng tiềm năng.
Worked closely with the BOM in engaging existing clients and investors to reaffirm the Company's commitments on safety, quality, progress, and financial obligations, while expanding the potential client base.
- Giám sát quy trình thực hiện công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch chứng khoán để đảm bảo tính minh bạch thông tin.
Monitored the Company's information disclosure process in accordance with regulations set by the State Securities Commission and the Stock Exchange, ensuring transparency and compliance.
- Giám sát tình hình hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.
Monitored the operation of the Company in compliance with the provisions of the Law on Enterprises, the Charter of the Company, and the provisions of the current law.

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT (Báo cáo 6 tháng)/ Resolutions/ Decisions of the BOD (Semi-annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approval rate
1.	01/2025/NQ-HDQT	02/01/2025	Thông qua việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Coteccons. <i>Approval of the appointment of the position of Chief Accountant of Coteccons Construction Joint Stock Company.</i>	100%
2.	02/2025/NQ-HDQT	26/03/2025	Thông qua các báo cáo và một số vấn đề của Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons <i>Approved the reports and certain matters of Unicons Construction Investment Co., Ltd</i>	100%
3.	03/2025/NQ-HDQT	01/04/2025	Thông qua việc triển khai Phương án bán cổ phiếu quỹ cho Cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) <i>Approval of the execution of the plan to sell treasury shares to employees under the Employee Stock Ownership Program (ESOP)</i>	86%*
4.	04/2025/NQ-HDQT	25/04/2025	Thông qua hoạt động đầu tư ra nước ngoài <i>Approving of the outward investment of the Company</i>	100%
5.	05/2025/NQ-HDQT	28/04/2025	Thông qua hoạt động đầu tư ra nước ngoài <i>Approving of the outward investment of the Company</i>	100%
6.	06/2025/NQ-HDQT	26/05/2025	Thông qua Quy Chế bán cổ phiếu quỹ cho Cán bộ nhân viên theo Chương trình lựa chọn cho người lao động <i>Approval of the adjustment to the Regulation for selling treasury shares to employees under the Employee Stock Ownership Program (ESOP)</i>	100%
7.	07/2025/NQ-HDQT	30/06/2025	Thông qua chủ trương phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2025 và Thực hiện lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản	100%

			<i>Approval of the policy to issue bonds to the public in 2025 and Implement the written consultation of shareholders</i>	
8.	08/2025/NQ-HDQT	30/06/2025	Điều chỉnh vốn hoạt động của Chi nhánh của Coteccons tại Đài Loan <i>Adjustment of operating capital of Coteccons Branch in Taiwan</i>	100%
9.	09/2025/NQ-HDQT	30/06/2025	Thông qua việc tiếp tục bán số lượng cổ phiếu quỹ chưa được đăng ký mua từ Chương trình lựa chọn cho người lao động <i>Approval of the continued sale of treasury shares that were not subscribed under the Employee Stock Ownership Plan</i>	100%

*Thành viên HĐQT có lợi ích liên quan không thực hiện biểu quyết/ *The Board of Directors' members with related interests abstain from voting.*

5. Tiểu ban HĐQT

Board Committees

HĐQT Coteccons hiện có 05 tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động hiệu quả cho từng lĩnh vực, gồm: Ủy ban Quản trị Cấp cao, Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Lương thưởng và Nhân sự, Tiểu ban Kiểm toán và Rủi ro, Tiểu ban Phát triển bền vững.
The BOD of Coteccons currently operates through five specialized committees to enhance governance efficiency across key areas: the Executive Committee, the Strategy Committee, the Human Resources and Remuneration Committee, the Risk – Compliance Management and Internal Audit, and the ESG Committee.

a. Ủy ban quản trị cấp cao

Executive Committee

Được thành lập và hoạt động theo Nghị quyết HĐQT số 19/2024/NQ-HDQT ngày 19/09/2024 và Quyết định của Chủ tịch Ủy ban Quản trị cấp cao số 3943/2024/QĐ-CT.UBQTCC ngày 19/09/2024.

Established and operated in accordance with Resolution of the Board of Directors No. 19/2024/NQ-HDQT dated September 19, 2024 and Decision of the Chairman of the Executive Committee No. 3943/2024/QĐ-CT.UBQTCC dated September 19, 2024.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Bolat Duisenov	Chủ tịch <i>Chairman of the Committee</i>
2	Ông/Mr. Trần Ngọc Hải	Thành viên thường trực, phụ trách Khối Thương mại <i>Permanent Member, in charge of Commercial Division</i>
3	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên phụ trách BU1 <i>Member, in charge of BU1</i>
4	Ông/Mr. Nguyễn Chí Thiện	Thành viên phụ trách BU2 <i>Member, in charge of BU2</i>
5	Ông/Mr. Nguyễn Tấn Tiến	Thành viên phụ trách BU4 <i>Member, in charge of BU4</i>
6	Ông/Mr. Nguyễn Văn Đua	Thành viên phụ trách Khối Tài chính và Pháp chế <i>Member, in charge of Finance and Legal Division</i>
7	Bà/Ms. Nguyễn Trinh Thùy Trang	Thành viên phụ trách Khối Nội chính <i>Member, in charge of Back Office Division</i>

b. Tiểu ban Chiến lược

Strategy Committee

Tiểu ban được thay đổi thành viên và tiếp tục hoạt động trở lại theo Nghị quyết 08/2022/NQ-HDQT ngày 03/05/2022.
Experienced a change of members and resumed operations per Resolution 08/2022/NQ-HDQT dated May 3, 2022

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Talgat Turumbayev	Trưởng Tiểu ban <i>Chairman of the Committee</i>
2	Ông/Mr. Bolat Duisenov	Thành viên/ Member
3	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên/ Member
4	Ông/Mr. Nguyễn Văn Đua	Thành viên/ Member

c. Tiểu ban Lương thưởng và Nhân sự
Human Resources and Remuneration Committee

Tiểu ban được thay đổi thành viên và tiếp tục hoạt động trở lại theo Nghị quyết 08/2022/NQ-HDQT ngày 03/05/2022 và Quyết định chỉ định thành viên của Trưởng Tiểu ban số 01/2025/QĐ-TB ngày 10/06/2025.
Experienced a change of members and resumed operations per Resolution 08/2022/NQ-HDQT dated May 3, 2022 and the Appointment Decision of the Subcommittee Head No. 01/2025/QĐ-TB dated June 10, 2025.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Phạm Quang Vũ	Trưởng Tiểu ban Chairman of the Committee
2	Ông/Mr. Bolat Duisenov	Thành viên/ Member
3	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên/ Member
4	Bà/Ms. Nguyễn Trình Thùy Trang	Thành viên/ Member

d. Tiểu ban kiểm toán và rủi ro
Risk - Compliance Management and Internal Audit

Tiểu ban được thay đổi thành viên và tiếp tục hoạt động trở lại theo Nghị quyết 08/2022/NQ-HDQT ngày 03/05/2022.
Experienced a change of members and resumed operations per Resolution 08/2022/NQ-HDQT dated May 3, 2022.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1	Ông/Mr. Tan Chin Tiong	Trưởng Tiểu ban Chairman of the Committee

e. Tiểu ban Phát triển bền vững
ESG Committee

Được thành lập theo Nghị quyết HĐQT số 13B/2022/NQ-HDQT ngày 14/12/2022 và Quyết định chỉ định thành viên của Trưởng Tiểu ban số 3698/2025/QĐ-TB.ESG ngày 10/06/2025.
Established pursuant to Resolution No. 13B/2022/NQ-HDQT of the Board of Directors dated December 14, 2022, and the Appointment Decision of the Subcommittee Head No. 3698/2025/QĐ-TB.ESG dated June 10, 2025.

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ trong Tiểu ban Position in the Committee
1.	Ông/Mr. Herwig Guido H. Van Hove	Trưởng Tiểu ban Chairman of the Committee
2.	Bà/Ms. Nguyễn Trình Thùy Trang	Thành viên/ Member
3.	Ông/Mr. Trần Ngọc Hải	Thành viên/ Member
4.	Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Thành viên/ Member
5.	Ông/Mr. Nguyễn Chí Thiện	Thành viên/ Member
6.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên/ Member
7.	Bà/Ms. Đinh Minh Đoàn Trinh	Thành viên/ Member
8.	Bà/Ms. Nguyễn Thị Huyền Phương	Thành viên/ Member
9.	Ông/Mr. Nguyễn Tấn Tiến	Thành viên/ Member
10.	Ông/Mr. Vũ Thanh Hà	Thành viên/ Member
11.	Ông/Mr. Trần Duy Thanh	Thành viên/ Member
12.	Bà/Ms. Đinh Thị Ngọc Bích	Thành viên độc lập Independent Member
13.	Ông/Mr. Đặng Mậu Chiến	Thành viên độc lập Independent Member

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)/ Supervisory Board (Semi-annual report):

1. Thông tin về thành viên BKS/ Information about members of BOS:

Stt No.	Thành viên BKS Members of BOS	Chức vụ Position	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS The date becoming/ceasing to be the member of the BOS	Trình độ chuyên môn Qualification
1.	Ông/Mr. Trần Văn Thúc	Trưởng BKS/ Head of BOS	26/04/2021	Cử nhân tài chính BA in finance
2.	Ông/Mr. Zhaidarzhan Zatayev	Thành viên BKS/ Member of BOS	25/04/2022	Cử nhân tài chính BA in finance
3.	Ông/Mr. Đoàn Phan Trung Kiên	Thành viên BKS/ Member of BOS	25/04/2022	Cử nhân tài chính BA in finance

2. Cuộc họp của BKS/ Meetings of BOS

Stt No.	Thành viên BKS/ Members of BOS	Số buổi họp tham dự/ Number of meetings attended	Tỷ lệ tham dự họp/ Attendance rate	Tỷ lệ biểu quyết/ Voting rate	Lý do không tham dự họp Reasons for absence
1.	Ông/Mr. Trần Văn Thúc	02	100%	100%	
2.	Ông/Mr. Zhaidarzhan Zatayev	02	100%	100%	
3.	Ông/Mr. Đoàn Phan Trung Kiên	02	100%	100%	

3. Chi tiết nội dung các cuộc họp của BKS/ Detail BOS's meeting contents

Stt No.	Cuộc họp/ Meeting	Ngày/ Date	Nội dung/ Contents
1.	Cuộc họp số 01 Meeting No. 1	22/01/2025	Đánh giá những hoạt động của Ban Kiểm soát cho thời gian từ 1/7/2024-31/12/2024. Assessment of the Supervisory Board's activities for the period from July 1, 2024, to December 31, 2024.
2.	Cuộc họp số 02 Meeting No. 2	25/03/2025	Thông nhất kết quả đánh giá rủi ro của công ty và đệ trình HĐQT. Agreement on the company's risk assessment results and submission to the Board of Directors.

4. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông/ Supervising BOD, BOM and shareholders by BOS or Audit Committee:

- Tham dự một số cuộc họp quản trị của công ty để giám sát sự chỉ đạo của HĐQT/ Ban TGD với các phòng chức năng.
The BOS attended several corporate governance meetings to oversee the direction provided by the Board of Directors and the Executive Board to the functional departments.
- Gửi báo cáo về kết quả kinh doanh cho giai đoạn 1/7/2024-31/12/2024 và đánh giá rủi ro hiện tại trong hoạt động của công ty tới HĐQT và ban TGD.
Submit the business performance report for the period from July 1, 2024, to December 31, 2024, along with an assessment of current operational risks to the Board of Directors and the Executive Board.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/ The coordination among the BOS, Audit Committee, the BOM, BOD and other managers:

- BKS đã lập kế hoạch hoạt động cho cả năm tài chính 2025, gửi HĐQT, Ban TGD để nắm thông tin và chỉ đạo các phòng ban chức năng trong công ty phối hợp với BKS triển khai công việc.
The BOS developed an activity plan for the entire fiscal year 2025 and submitted it to the Board of Directors and the Executive Board for their information and for directing relevant departments to coordinate with the Supervisory Board in implementing the planned tasks.
- BKS đã phối hợp với ban Kiểm toán nội bộ triển khai kiểm toán các phòng chức năng, các dự án tại công trường.
The BOS coordinated with the Internal Audit Department to conduct audits of functional departments and construction site projects.
- Gửi Báo cáo đánh giá về tình hình tài chính, tình hình hoạt động của công ty hàng quý.
Quarterly reports were submitted by the Supervisory Board evaluating the company's financial position and operational performance.

6. Hoạt động khác của BKS (nếu có)/ *Other activities of the BOS and Audit Committee (if any):* None

IV. Ban Điều hành/Board of Management

Họ và tên <i>Name</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Ông/Mr. Võ Hoàng Lâm	Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>	22/08/1978	Xây dựng/ <i>Construction</i>	17/10/2024 (Bổ nhiệm/Appointed)
Ông/Mr. Trần Ngọc Hải	Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>	01/06/1977	Xây dựng/ <i>Construction</i>	17/10/2024 (Bổ nhiệm/Appointed)
Ông/Mr. Nguyễn Chí Thiện	Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>	01/08/1978	Xây dựng/ <i>Construction</i>	17/10/2024 (Bổ nhiệm/Appointed)
Ông/Mr. Nguyễn Văn Đua	Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>	18/03/2978	Kinh tế/ <i>Economics</i>	17/10/2024 (Bổ nhiệm/Appointed)
Bà/ Ms. Nguyễn Trinh Thùy Trang	Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>	20/01/1982	Kinh tế, Văn hóa/ <i>Economics, Culture</i>	17/10/2024 (Bổ nhiệm/Appointed)

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên <i>Name</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày tháng năm sinh <i>Date of birth</i>	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ <i>Qualification</i>	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm <i>Date of appointment/ dismissal</i>
Bà/Ms. Trần Thị Thanh Vân	Phụ trách Kế toán/ <i>Acting as Chief Accountant</i>	03/04/1993	Cử nhân tài chính doanh nghiệp <i>Bachelor of Corporate Finance</i>	15/08/2024 (Bổ nhiệm/Appointed)

VI. Đào tạo về quản trị công ty/Training courses on corporate governance:

- Tăng cường Năng lực Quản trị Công ty cho các Doanh nghiệp Niêm yết được tổ chức bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SSC) với sự hỗ trợ kỹ thuật từ Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (VIOD).
Strengthening Corporate Governance Capacity for Listed Enterprises organized by the State Securities Commission (SSC) with technical support from Vietnam Institute of Directors (VIOD).
- Những vấn đề lưu ý trong việc tuân thủ quy định pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán của Công ty đại chúng, công ty niêm yết; Các sai sót trong lập và trình bày báo cáo tài chính của công ty đại chúng, công ty niêm yết.
Notes in compliance with securities laws and stock market regulations of public companies and listed companies; Errors in preparing and presenting financial statements of public companies and listed companies.
- Các khóa học về nâng cao hiểu biết để áp dụng các tiêu chuẩn ESG vào hoạt động của Coteconcs do UBCKNN, Sở GDCK tổ chức.
Courses on improving understanding to apply ESG standards to Coteconcs' operations organized by the State Securities Commission and the Stock Exchange.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/ The list of affiliated persons of the public company and transactions of affiliated persons of the Company

- Danh sách về người có liên quan của công ty/ The list of affiliated persons of the Company**
Xem Phụ lục 1 đính kèm/ Please refer to Annex 1
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons.**
Xem Phụ lục 2 đính kèm/ Please refer to Annex 2

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát/ *Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:*
Không có/ *None*
4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/ *Transactions between the Company and other objects*
- 4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/ *Transactions between the Company and the company that its members of BOM, the BOS, Director (General Director) have been founding members or members of BOD, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting):*
Xem Phụ lục 2 đính kèm/ *Please refer to Annex 2*
- 4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (TGD) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of BOD, BOS, Director (General Director) and other managers as a member of BOD, Director (General Director or CEO)*
Không có/ *None*
- 4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (TGD) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of BOD, members of the BOS, Director (General Director) and other managers:*
Không có/ *None*
- VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ 6 tháng năm 2025/ *Share transactions of internal persons and their affiliated persons in in the First Half of 2025*
1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ/ *The list of internal persons and their affiliated persons/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company*
Xem Phụ lục 3 đính kèm/ *Please refer to Annex 3*
2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ *Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company:*
Xem Phụ lục 4 đính kèm/ *Please refer to Annex 4*
3. Các vấn đề cần lưu ý khác/ *Other significant issues*
Không có/ *None*

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên

Archived: Above

CHỦ TỊCH HĐQT
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS



BOLAT DUSENOV

PHỤ LỤC 1: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY
ANNEX 1: LIST OF AFFILIATED PERSONS OF THE COMPANY

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>
I	HĐQT/ BOD										
1	Bolat Duisenov	-	Chủ tịch HĐQT/ <i>Chairman</i>					30/06/2020			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2	Talgat Turumbayev	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					29/06/2017			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3	Herwig Guido H. Van Hove	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					30/06/2020			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
4	Tan Chin Tiong	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					29/06/2017			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
5	Tổng Văn Nga	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					26/04/2021			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
6	Phạm Quang Vũ	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
7	Võ Hoàng Lâm	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
II BKS/ BOS											
1	Trần Văn Thúc	-	Trưởng BKS/ <i>Head of BOS</i>					26/04/2021			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2	Đoàn Phan Trung Kiên	-	Thành viên BKS/ <i>BOS Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3	Zhaidarzhan Zatayev	-	Thành viên HĐQT <i>BOD Member</i>					25/04/2022			Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
III BAN TGD/ BOM											
1.	Võ Hoàng Lâm		Phó TGD/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
2.	Trần Ngọc Hải		Phó TGĐ/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
3.	Nguyễn Chí Thiện		Phó TGĐ/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
4.	Nguyễn Văn Đua		Phó TGĐ/ <i>Deputy CEO</i> Giám đốc Tài chính/CFO Người phụ trách quản trị công ty kiêm Trưởng ban thư ký HĐQT/ <i>Person in charge of corporate governance cum Head of Secretary of the BOD</i>					17/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
5.	Nguyễn Trinh Thùy Trang		Phó TGĐ/ <i>Deputy CEO</i>					17/10/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
IV NGƯỜI NỘI BỘ KHÁC/ OTHER INTERNAL PERSONS											
1.	Trần Thị Thanh Vân		Phụ trách Kế toán/ <i>Acting as Chief Accountant</i>					15/08/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>
2.	Đinh Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền Công bố thông tin/					13/09/2024		Bổ nhiệm/ <i>Appointed</i>	Người nội bộ/ <i>Internal person</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
V	BÊN LIÊN QUAN/ RELATED PARTIES										
1.	Kustocem pte. Ltd.							2012			Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>
2.	Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Đầu tư Thành Công/ <i>Success Investment and Business One Member Company Limited</i>							26/06/2014			Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>
3.	THE8TH PTE. Ltd.							06/08/2019			Cổ đông lớn/ <i>Major shareholder</i>
4.	Công ty TNHH quản lý quỹ KIM VIỆT Nam/ <i>Kim Vietnam Fund Management Co.,Ltd</i>							28/05/2024			Đại diện của nhóm cổ đông lớn/ <i>Representative of the Major Shareholder Group</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>
5.	KIM Vietnam Growth Equity Fund							28/05/2024			Nhóm cổ đồng lớn/ <i>Group of major shareholder s</i>
6.	Tmam Vietnam Equity Mother Fund							28/05/2024			
7.	KITMC Worldwide Vietnam RSP Balance Fund							28/05/2024			
8.	KIM Investment Funds - KIM Vietnam Growth Fund							28/05/2024			
9.	Kim PMAA Vietnam Securities Investment Trust I(Equity)							28/05/2024			
10.	KITMC Worldwide China Vietnam Fund							28/05/2024			
11.	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Unicons/ <i>Unicons Investment Construction Company Limited</i>							30/05/2013			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
12.	Công ty TNHH Covestcons/ <i>Covestcons Company Limited</i>							31/03/2017			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>
13.	Công ty TNHH Sinh Nam Metal (Việt Nam)/ <i>Sinh Nam Metal Company Limited (Vietnam)</i>							29/03/2024			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
14.	Công ty TNHH Cơ và Điện UG Việt Nam/ <i>UG M&E (Vietnam) Limited</i>							29/05/2024			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
15.	Coteccons Construction, Inc.							23/10/2023			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
16.	Coteccons Construction LLC							15/2/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
17.	Coteccons Construction KZ Ltd.							23/5/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>
18.	Coteccons Construction (Cambodia) Co. Ltd.			1				29/5/2025			Công ty con trực tiếp/ <i>Direct Subsidiary</i>
19.	Công ty TNHH Sinh Nam Metal (Myanmar)/ <i>Sinh Nam Metal Company Limited (Myanmar)</i>			1				29/03/2024			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
20.	Công ty Cổ phần CTD FutureImpact/ <i>CTD FutureImpact Joint Stock Company</i>			0			/	28/6/2021			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
						Investment of	Phu, Gia Định				
21.	Công ty TNHH Solaresco-1/ <i>Solaresco-1 Company Limited</i>							13/08/2020			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
22.	Công ty TNHH CTD Materials/ <i>CTD Materials Company Limited</i>							12/10/2022			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
23.	Công ty TNHH Coteccons Nest/ <i>Coteccons Nest Company Limited</i>							06/10/2022			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
24.	Công ty TNHH Sân Chơi Mới/ <i>New Playground Company Limited</i>							02/12/2022			Công ty con gián tiếp/ <i>Indirect Subsidiary</i>
26.	Công ty TNHH VN Solutions/							31/10/2023			Công ty con gián tiếp/

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* <i>No. *</i>	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship with the Company</i>
	VN Solutions Company Limited										Indirect Subsidiary
28.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng FCC/ FCC Infrastructure Investment Joint Stock Company							21/07/2014			Công ty liên kết/ Affiliated company
29.	Công ty Cổ phần Thương mại Quảng Trọng/ Quang Trọng Commercial Joint Stock Company							18/12/2007			Công ty liên kết/ Affiliated company
30.	Công ty Cổ phần Đầu tư Hiteccons/ Hiteccons Investment Joint Stock Company							02/10/2017			Công ty liên kết/ Affiliated company

STT No.	Tên tổ chức/ cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan/ <i>Time of starting to be affiliated person</i>	Thời điểm không còn là người có liên quan/ <i>Time of ending to be affiliated person</i>	Lý do <i>Reason</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationshi p with the Company</i>
31.	Ban chấp hành công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Xây dựng Coteccons <i>The Executive Board of the Trade Union at Coteccons Construction Joint Stock Company</i>		Tổ chức Chính trị - Xã hội <i>Socio-Political Organization</i>	925/QĐ-LĐLĐ	23/05/2023	Liên đoàn Lao động Bình Thạnh <i>Bình Thanh Labor Federation</i>	236/6 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP. HCM <i>236/6 Dien Bien Phu Street, Gia Dinh Ward, HCMC</i>	29/10/2024			Tổ chức Chính trị - Xã hội <i>Socio- Political Organizatio</i>

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

PHỤ LỤC 2: GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÔNG TY MÀ THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, GIÁM ĐỐC (TGD) VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC ĐÃ VÀ ĐANG LÀ THÀNH VIÊN SÁNG LẬP HOẶC THÀNH VIÊN HĐQT, GIÁM ĐỐC (TGD) ĐIỀU HÀNH TRONG THỜI GIAN BA (03) NĂM TRỞ LẠI ĐÂY

ANNEX 2: TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE AFFILIATED PERSONS OR BETWEEN THE COMPANY AND MAJOR SHAREHOLDERS, INTERNAL PERSONS, AND RELATED PERSON OF INTERNAL PERSON

TRANSACTIONS BETWEEN THE COMPANY AND THE COMPANY THAT ITS MEMBERS OF BOM, THE BOS, DIRECTOR (GENERAL DIRECTOR) HAVE BEEN FOUNDING MEMBERS OR MEMBERS OF BOD, OR CEOs IN THREE (03) LATEST YEARS

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
1	Công ty TNHH Đầu tư xây dựng Unicons/ <i>Unicons Investment Construction Company Limited</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			6 tháng đầu năm 2025/ <i>Half year 2025</i>	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	617.668.966.919	- Chi phí xây dựng/ <i>Construction costs</i> - Chi phí Thuê thiết bị/ <i>Equipment rental costs</i> - Doanh thu cho thuê văn phòng, tiện ích/ <i>Revenue from office and utility rentals</i> - Doanh thu khác/ <i>Other revenue</i> - Cho vay/ <i>Lending</i> - Thu tiền nợ vay/ <i>Loan collection</i> - Lãi từ cho vay/ <i>Interest income from lending</i> - Chi hộ/ <i>Payment on behalf</i>
2	Công ty TNHH Sinh Nam Metal (Việt Nam)/ <i>Sinh Nam Metal Company Limited (Vietnam)</i>	Công ty con/ <i>Subsidiary</i>			6 tháng đầu năm 2025/ <i>Half year 2025</i>	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	110.111.961.973	- Chi phí xây dựng/ <i>Construction costs</i> - Doanh thu cho thuê văn phòng/ <i>Revenue from office leasing</i> - Doanh thu tiện ích VP/ <i>Revenue from office utilities</i> - Chuyển tiền cho vay/ <i>Loan disbursements</i> - Thu tiền nợ vay/ <i>Loan collection</i> - Giảm vốn góp/ <i>Capital reduction</i> - Lãi từ cho vay/ <i>Interest income from loans</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/ individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No. *, date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty/ Time of transactions	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction	Tổng giá trị giao dịch Total transaction value (VND)	Ghi chú Note
3	Công ty TNHH Cơ và Điện UG Việt Nam/ UG M&E (Vietnam) Limited	Công ty con/ Subsidiary			6 tháng đầu năm 2025/ Half year 2025	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	319.465.235.205	- Chi phí xây dựng/ Construction costs - Doanh thu cho thuê văn phòng/ Revenue from office leasing - Doanh thu tiện ích VP/ Revenue from office utilities
4	Công ty TNHH Cotecccons Nest/ Cotecccons Nest Company Limited	Công ty con/ Subsidiary			6 tháng đầu năm 2025/ Half year 2025	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	110.626.656.440	- Thu tiền theo thỏa thuận cần trừ Công nợ/ Payments received as per offsetting agreement - Thu tiền từ chuyển nhượng bất động sản/ Proceeds from real estate transfer
5	Công ty TNHH CTD Materials/ CTD Materials Company Limited	Công ty con gián tiếp/ Indirect Subsidiary			6 tháng đầu năm 2025/ Half year 2025	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	82.315.359.691	- Chi phí cung cấp VTXD/ Costs of supplying construction materials - Doanh thu cung cấp dịch vụ hỗ trợ / Revenue from support services - Chuyển tiền cho vay/ Loan disbursement - Thu tiền nợ vay/ Loan collection - Lãi từ cho vay/ Interest from loans

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
6	Chi nhánh Đài Loan <i>Dai Loan Branch</i>	Chi nhánh/ <i>Branch</i>			6 tháng đầu năm 2025/ <i>Half year 2025</i>	03/2024/NQ-HDQT, 30/01/2024	-	21.012.000.000	- Góp vốn thành lập Chi nhánh/ <i>Capital contribution to establish a branch</i>
7	Văn phòng đại diện Kusto Group Pte. Ltd tại Tp. HCM/ <i>Kusto Group Representative Office in Hcmc</i>	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn Kusto Group Pte.Ltd và Người nội bộ của Cotecons/ <i>A related company of the major shareholder Kusto Group Pte. Ltd and the related-person of Cotecons</i>			6 tháng đầu năm 2025/ <i>Half year 2025</i>	19/2020/NQ-HDQT, 21/09/2020	-	68.008.743	- Hợp đồng thuê Văn phòng/ <i>Office Lease Agreement</i>
8	Ladona Properties Company Limited/ <i>Ladona Properties Company Limited</i>	Người có liên quan của Kustocem Pte.Ltd - Cổ đông lớn của Công ty/ <i>A related company of Kustocem Pte.Ltd - major shareholder</i>			6 tháng đầu năm 2025/ <i>Half year 2025</i>	24/2021/NQ-HDQT, 07/12/2021	-	102.317.974.061	- Doanh thu xây dựng/ <i>Construction revenue</i> - Chi phí tiện ích/ <i>Utility costs</i>

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân <i>Name of organization/ individual</i>	Mối quan hệ liên quan với công ty <i>Relationship</i>	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp <i>NSH No. *, date of issue, place of issue</i>	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Thời điểm giao dịch với công ty/ <i>Time of transactions</i>	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) <i>Number of resolutions / decisions of the AGM / BOM adopted (if any, specify date of issue)</i>	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch <i>Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction</i>	Tổng giá trị giao dịch <i>Total transaction value (VND)</i>	Ghi chú <i>Note</i>
9	Công ty TNHH Kusto Management Việt Nam/ <i>Kusto Management Vietnam Company Limited</i>	Công ty có liên quan của Cổ đông lớn Kusto Group Pte.Ltd và Người nội bộ của Coteccons/ <i>A related company of the major shareholder Kusto Group Pte. Ltd and the related- person of Coteccons</i>			6 tháng đầu năm 2025/ <i>Half year 2025</i>	23/2024/NQ- HĐQT, 11/10/2024	-	13.429.434	- Hợp đồng thuê Văn phòng/ <i>Office Lease Agreement</i>

PHỤ LỤC 3: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
ANNEX 3: THE LIST OF INTERNAL PERSONS AND THEIR AFFILIATED PERSONS

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
1.	Bolat Duisenov		Chủ tịch HĐQT/ Chairman					1.628.933	1,57%	
	Gulmira Zhussupova							0	0%	Vợ/ Wife
	Duisenov Zhakan							0	0%	Bố/ Father
	Duisenov Nagiya							0	0%	Mẹ/ Mother
	Zhakan Imangali							0	0%	Con/ Child
	Zhakan Inkara							0	0%	Con/ Child
	Zhakan Mira							0	0%	Con/ Child
	CTCP Giáo dục và Công nghệ Atrix/ Atrix Education and Technology JSC							0	0%	Cổ đông/ Shareholder (49,9%)
	CTCP Quản lý Đầu tư An Thịnh/ An Thịnh Investment Management JSC							0	0%	Cổ đông/ Shareholder (49,9%)
	PilotX Ventures/ PilotX Ventures							0	0%	Cổ đông/ Shareholder (98,7%)

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No.*	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
	Công ty TNHH Covestcons/ <i>Covestcons Company Limited</i>			(				0	0%	Chủ tịch Công ty/ <i>Chairman</i>
2.	Talgat Turumbayev		Thành viên HĐQT/ <i>BOD Member</i>	1				2.120.200	2,04%	
	Aiman Kassabekova			1				0	0%	Vợ/ <i>Wife</i>
	Bexultan Yeraly			1				0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Iskander Yeraly			1				0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Alina Yeraly			1				0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Abulkhair Yeraly			1				0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Sapargali Turumbayev			1				0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>
	Nurzhamila Seitaliyeva			1				0	0%	Chị gái/ <i>Sister</i>
	Nurgali Turumbayev			1				0	0%	Anh trai/ <i>Brother</i>

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Artyk Turumbayev							0	0%	Anh trai/ Brother
	Kustocem Pte. Ltd.							18.542.221	17,9%	Giám đốc/ Director
3.	Herwig Guido H. Van Hove		Thành viên HĐQT/ BOD Member					0	0%	
	Wilfried van Hove							0	0%	Bố/ Father
	Hilde Hofkens van den Brandt							0	0%	Mẹ/ Mother
	Greet van de Populiere							0	0%	Vợ/ Wife
	Louis van Hove							0	0%	Con/ Child
	Henri van Hove							0	0%	Con/ Child
	Marie-Sienna van Hove							0	0%	Con/ Child
	Hélène van Hove							0	0%	Con/ Child
	Kathleen van Hove							0	0%	Chị gái/ Sister
	Ortwin van Hove							0	0%	Em trai/ Brother
	Annelies van Hove							0	0%	Em gái/ Sister
	The8th Pte. Ltd.							11.008.666	10,6%	Giám đốc/ Director
	VAHOCA FUSION Pte Ltd							0	0%	Sở hữu/ Owner 100%
	Quỹ mạo hiểm INSEADALUMNI/ INSEADALUMNI Venture Fund							0	0%	Thành viên sáng lập và Giám đốc/ Founder and Director

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
4.	Tổng Văn Nga		Thành viên HĐQT/ BOD Member					0	0%	
	Nguyễn Thị Kim Phượng							0	0%	Vợ/ Wife
	Tổng Thị Thanh Thủy							0	0%	Con/ Child
	Tổng Sơn Hùng							0	0%	Con/ Child
	Tổng Việt Dũng	058C 261326 (At FPT)						0	0%	Con/ Child
5.	Tan Chin Tiong		Thành viên HĐQT/ BOD Member					0	0%	
	Aw Siaw Peng							0	0%	Vợ/ Wife
	Tan Yin Ting Bryan							0	0%	Con/ Child

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Tan Yin Chuen Melvyn							0	0%	Con/ Child
	Stephanie Tan Yin Si							0	0%	Con/ Child
	Tan Lay Tin							0	0%	Chị gái/ Sister
	Tan Lay Leng							0	0%	Chị gái/ Sister
	Tan Lay Swan							0	0%	Chị gái/ Sister
	Tan Lay Koon							0	0%	Chị gái/ Sister
	Tan Lana							0	0%	Em gái/ Siste
	Tan Chin Ngiap							0	0%	Anh trai/ Brother
	Tan Kok Kheng							0	0%	Anh trai/ Brother
	Tan Chin Nam							0	0%	Em trai/ Brother
	Tan Chin Hian							0	0%	Em trai/ Brother
6.	Phạm Quang Vũ		Thành viên HĐQT/ BOD Member					0	0%	
	Phạm Hoàng Tùng							0	0%	Con/ Child

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Phạm Hoàng Sơn							0	0%	Con/ Child
	Phạm Văn Rạng							0	0%	Bố/ Father
	Phạm Thị Nhít							0	0%	Mẹ/ Mother
	Phạm Thị Ánh Nguyệt							0	0%	Chị gái/ Sister
	Phạm Thị Hải							0	0%	Chị gái/ Sister
	Phạm Quang Tuyền							0	0%	Em trai/ Brother
	Phạm Quang Tuyền							0	0%	Em trai/ Brother
	Phạm Quang Viễn							0	0%	Em trai/ Brother

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ số hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Phạm Thị Liễu							0	0%	Em gái/ Sister
	Phạm Đức Quang							0	0%	Em trai/ Brother
	Nguyễn Thị Thoa							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Nguyễn Thị Thanh Hoa							5.000	0.005%	Con dâu/ Daughter-in-law
	Công ty TNHH DV-TM Vũ Sơn Tùng/ Vu Son Tung Service and Trading Company Limited							0	0%	Giám đốc/ Director
	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons							0	0%	Thành viên Hội đồng thành viên/ Chairman of the Members' Council
7.	Võ Hoàng Lâm		Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc/ BOD Member cum Deputy CEO					168.008	0,16%	

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
	Nguyễn Thị Suối							0	0%	Mẹ/ Mother
	Lê Minh Lan Phương							0	0%	Vợ/ Wife
	Nguyễn Thị Kim Lan							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Võ Hoàng Nghĩa							0	0%	Anh trai/ Brother
	Trần Thị Liễu							0	0%	Chị dâu/ Sister- in-law
	Võ Thị Kim Oanh							0	0%	Chị gái/ Sister
	Đặng Hồng Hiếu							0	0%	Anh rể/ Brother-in-law
	Võ Hoàng Lai							0	0%	Anh trai/ Brother

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Nguyễn Thị Hồng							0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
	Võ Hoàng Di							0	0%	Anh trai/ Brother
	Bùi Thị Trang							0	0%	Chị dâu/ Sister-in-law
	Võ Thị Kim Yến							0	0%	Chị gái/ Sister
	Võ Hùng Mạnh							0	0%	Anh rể/ Brother-in-law
	Võ Hoàng Phúc							0	0%	Anh trai/ Brother
	Võ Thị Kim Tuyền							0	0%	Chị gái/ Sister

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Lê Mai Duy							0	0%	Anh rể/ Brother-in-law
	Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Unicons							0	0%	Thành viên Hội đồng thành viên/ Member of the Members' Council
8.	Trần Văn Thúc		Trưởng BKS/ Head of BOS					0	0%	
	Trần Nhật Minh							0	0%	Con/ Child
	Trần Hoàng Minh							0	0%	Con/ Child
9.	Đoàn Phan Trung Kiên		Thành viên BKS/ BOS Member					0	0%	

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Đoàn Phan Trung							0	0%	Bố/ Father
	Phan Thị Hoa							0	0%	Mẹ/ Mother
	Đoàn Phan Trung Hiếu							0	0%	Em trai/ Brother
10.	Zhaidarzhan Zatayev		Thành viên BKS/ BOS Member					0	0%	
	Akbergenova Aigul							0	0%	Vợ/ Wife

[illegible]

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
12.	Trần Ngọc Hải		Phó TGĐ/ Deputy CEO					40.000	0,04%	
	Đoàn Thị Phương Thảo							0	0%	Vợ/ Wife
	Trần Ngọc Thảo Như							0	0%	Con/ Child
	Trần Ngọc Hải My							0	0%	Con/ Child
	Đoàn Công Quan							0	0%	Bố vợ/ Father- in-law
	Võ Kim Anh							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Nguyễn Thị Lự							0	0%	Mẹ/ Mother
13.	Nguyễn Chí Thiện		Phó TGĐ/ Deputy CEO					131.000	0,13%	
	Nguyễn Phụng							0	0%	Bố/ Father
	Lê Thị Út							0	0%	Mẹ/ Mother

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No.*	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Nguyễn Thị Thu Hường							0	0%	Vợ/ Wife
	Ngô Thị Chí							0	0%	Mẹ vợ/ Mother-in-law
	Nguyễn Thị Thanh Vân							0	0%	Chị/ Sister
	Nguyễn Chí Tâm							0	0%	Em/ Brother
	Nguyễn Thị Thanh Phương							0	0%	Em/ Sister
	Nguyễn Thị Thanh Hiền							0	0%	Em/ Sister
	Nguyễn Hà Anh Thư							0	0%	Con/ Child
	Nguyễn Chí Tân							0	0%	Con/ Child
	Nguyễn Hà Linh Đan							0	0%	Con/ Child

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
14.	Nguyễn Văn Đua		Phó TGĐ kiêm Giám đốc Tài chính kiêm Người phụ trách quản trị công ty kiêm Trưởng ban thư ký HĐQT/ Deputy CEO cum CFO, cum the person in charge of corporate governance cum Head of Secretary of the BOD					40.000	0,04%	
	Nguyễn Văn Hường							0	0%	Bố/ Father
	Trần Thị Hén							0	0%	Mẹ/ Mother
	Nguyễn Hải Đăng							0	0%	Con/ Child
15.	Nguyễn Trinh Thùy Trang		Phó TGĐ kiêm Giám đốc Vận hành/ Deputy CEO cum COO					203.712	0,2%	

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Lê Thị Toan							0	0%	Mẹ/ Mother
	Trịnh Hữu Quốc							0	0%	Con/ Child
	Trịnh Lộc Gia Phúc							0	0%	Con/ Child
	Nguyễn Trinh Cao Sơn							0	0%	Chị/ Sister
	Nguyễn Trinh Nam Long							0	0%	Anh/ Brother
	Nguyễn Trinh Cát Tường							0	0%	Em/ Sister
16.	Trần Thị Thanh Vân	105C081572	Phụ trách Kế toán/ Acting as Chief Accountant					0	0%	
	Lê Minh Triết							0	0%	Chồng/ Husband
	Lê Trần Trúc Đan							0	0%	Con/ Child

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) Securities trading account (if any)	Chức vụ tại công ty (nếu có) Position at the company (if any)	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp Date of issue	Nơi cấp Place of issue	Địa chỉ liên hệ Address	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ Number of shares owned at the end of the period	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ Percentage of share ownership at the end of the period	Ghi chú/Note
	Trần Văn Đức							0	0%	Bố/ Father
	Lê Văn Học							0	0%	Bố chồng/ Father-in-law
	Huỳnh Hòa Dung							0	0%	Mẹ chồng/ Mother-in-law
	Trần Thành Vinh							0	0%	Anh/ Brother
	Lê Huỳnh Nhã Uyên							0	0%	Chị chồng/ Sister-in-law

STT No.	Họ tên/Name	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) <i>Securities trading account (if any)</i>	Chức vụ tại công ty (nếu có) <i>Position at the company (if any)</i>	Số Giấy NSH* No. *	Ngày cấp <i>Date of issue</i>	Nơi cấp <i>Place of issue</i>	Địa chỉ liên hệ <i>Address</i>	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ <i>Number of shares owned at the end of the period</i>	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ <i>Percentage of share ownership at the end of the period</i>	Ghi chú/Note
17.	Đinh Thị Hồng Thắm		Người được ủy quyền Công bố thông tin/ <i>Authorized person to disclose information</i>	0				0	0%	
	Nguyễn Thanh Dũng			0				2.250	0,002%	Chồng/ <i>Husband</i>
	Nguyễn Thu An			0				0	0%	Con/ <i>Child</i>
	Nguyễn Thảo Phương			0				0	0%	Con/ <i>Child</i>

*Tỷ lệ sở hữu theo Danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cấp ngày 30/06/2025.

The ownership ratio according to the Shareholder List provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation as of June 30th, 2025.

PHỤ LỤC 4: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA CÔNG TY
ANNEX 4: TRANSACTIONS OF INTERNAL PERSONS AND AFFILIATED PERSONS ON SHARES OF THE LISTED COMPANY

Stt/ No.	Người thực hiện giao dịch/ Transaction executor	Quan hệ với người nội bộ/ Relationship with internal person	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ/ Number of shares owned at the beginning of the period ⁽¹⁾		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ/ Number of shares owned at the end of the period ⁽²⁾		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)/ Reasons for increase, decrease (purchase, sale, switch, reward...)
			Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	Số cổ phiếu/ Number of shares	Tỷ lệ/ Percentage	
1.	Nguyễn Văn Đua	Người nội bộ/ Internal person	64.100	0,06%	40.000	0,04%	Đầu tư cá nhân/Personal investment
2.	Nguyễn Chí Thiện	Người nội bộ/ Internal person	143.600	0,14%	131.000	0,13%	Đầu tư cá nhân/Personal investment

Lưu ý/ Note:

- (1) Theo danh sách cổ đông được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 31/12/2024.
According to the shareholder list finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation - VSDC on December 31, 2024.
- (2) Theo danh sách cổ đông được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt ngày 30/06/2025.
According to the shareholder list finalized by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation - VSDC on June 30, 2025.

